

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/8/2023
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Minh Khương.
2. Bà Bùi Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 153/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Lương Thị Kim A**, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: khu vực Bình Hòa B, phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: anh **Hồ Nguyên V**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực Bình Hòa B, phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2023 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Kim A trình bày: Vào năm 2000 chị và anh Hồ Nguyên V do quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh V hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất đồng về tình cảm, anh V thường xuyên cờ bạc gây nợ nần, chị có khuyên ngăn nhưng anh V không thay đổi, nên chị đã dọn ra ngoài sống riêng và đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Nguyên V.

Về con chung: có 02 người con chung tên Hồ Thị Quỳnh Nh(nữ), sinh ngày 21/10/2002 và Hồ Thị Quỳnh AN(nữ), sinh ngày 11/10/2011. Hiện nay cháu Quỳnh Nh đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Quỳnh AN hiện do anh V nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được ổn định cho cháu Quỳnh AN tiếp tục cho ông V nuôi dưỡng đến trưởng thành. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hồ Nguyên V đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: chị Lương Thị Kim A và anh Hồ Nguyên V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị A khởi kiện ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: anh Hồ Nguyên V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: chị Lương Thị Kim A và anh Hồ Nguyên V chung sống với nhau vào năm 2000 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Chị A cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa và thường xuyên cãi vã nhau nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Trong quá trình ly thân không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án anh V đã được triệu tập nhiều lần hòa giải để động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng anh cố tình vắng mặt không rõ lý do. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh V đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị Kim A.

[4] *Về con chung*: Có 02 người con tên Hồ Thị Quỳnh Nh(nữ), sinh ngày 21/10/2002 đã trưởng thành, các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu Hồ Thị Quỳnh AN(nữ), sinh ngày 11/10/2011 hiện tại do anh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại bản tự khai ngày 11/8/2023 cháu Quỳnh AN yêu cầu được tiếp tục chung sống với anh V để ổn định cho việc học tập. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải chấp

nhận yêu cầu của chị A và nguyện vọng của cháu Quỳnh AN giao cháu Quỳnh AN cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở chị Lương Thị Kim A thực hiện quyền này.

[5] *Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung*: do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về tài sản chung*: Không có.

[7] *Về nợ chung*: Không có.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[8] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Kim A.

- Về hôn nhân: chị Lương Thị Kim A được ly hôn với anh Hồ Nguyên V.

- Về con chung: cháu Hồ Thị Quỳnh Nh(nữ), sinh ngày 21/10/2002 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Giao cháu Hồ Thị Quỳnh AN(nữ), sinh ngày 11/10/2011 cho anh Hồ Nguyễn V nuôi dưỡng đến trưởng thành. Chị Lương Thị Kim A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Lương Thị Kim A không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Lương Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003586 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận chị A đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính